

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân công thực hiện cấp và quản lý mã số vùng trồng,
mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 38/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định về nhập khẩu cây mang theo bầu đất và mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói;

Căn cứ Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-BNNMT ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 688/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 5 năm 2026 về việc phân công thực hiện cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm toàn diện trong việc triển khai thực hiện cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh và chịu trách nhiệm toàn diện trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

Điều 2. Các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan có trách

nhiệm phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai thực hiện cấp và quản lý mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND Tỉnh (để báo cáo);
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- VPUB: LĐVP, P.KT;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, hmdon.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Công Thức